TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **454**/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 412/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1982; HKTT: Số 11, ngách 55/58 Thanh Bình, tổ DP 9 phường ML, quận H, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988; HKTT: tổ DP 9 phường ML, quận H, TP. Hà Nội; hiện trú tại: Số 25 ngõ 10, phố NĐM, Tổ DP 3, phường LK, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung, là cháu Bùi Trà P, sinh ngày 04/02/2009, và cháu Bùi Minh H, sinh ngày 27/11/2012. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn giao chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Bùi Trà P; giao Anh T trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng con chung Bùi Minh H đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định. Về cấp dưỡng nuôi con Anh T, chị T1 tự thỏa thuận. Anh T, chị T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Hiện tại chị T1 xác định không có thai.

- Về tài sản chung: Anh T, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh T, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011493 ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa